TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 112/2018/QĐST- HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 05 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Trung V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyên H, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số nhà 83, Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 117,118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Trung V với chị Trần Thị Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Trung V và chị Trần Thị Ng tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

-*Về con chung:* Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có một con chung và thỏa thuận giao cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 27/6/2017 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh Phạm Trung V cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Phương thức cấp dưỡng tiền nuôi con theo tháng.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con (anh Phạm Trung V) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi quyết định này được ban hành, chị Trần Thị Ng (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phạm Trung V (bên có nghĩa vụ) không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh V phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản:* Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Án phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn)* là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), các đương sự phải chịu. Anh Phạm Trung V thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh Phạm Trung V phải nộp tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) anh Phạm Trung V đã nộp theo biên lai số AA/2010/ 0009437 ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, anh V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND TT Đ, H.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị KimAnh